

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 156/2025/HS-ST

Ngày 08-12-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Đức Hiền – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXX - HS, ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Thế Q; sinh ngày 29/10/2007; tại S, tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã S, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vi Văn K (đã chết); con bà Vi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt hành chính số 57/QĐ-HC, xử phạt Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 11/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính số 138/QĐ-XPHC, phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ (đã nộp xong tiền phạt ngày 24/9/2024); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn K1; sinh năm 1996; tại xã T, tỉnh Điện Biên; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: Bản U, xã T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: thái; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lò Văn L và bà Lò Thị T1; có vợ: Lò Thị

L1 và có 02; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Vi Thế Q: Luật sư Nguyễn Thị Minh H (vắng) Nguyễn Văn Q1 – Văn phòng luật sư Phan T2 và cộng sự – Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

Trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Luật sư Phạm Minh T3 – Văn phòng luật sư Dương Minh N; địa chỉ: H đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị T4, sinh năm 1985; địa chỉ: TDP H, phường N, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Chị Vi Thị Hồng V, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 2006; địa chỉ: TDP Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2007; địa chỉ: TDP Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn T5, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 29/7/2025, tại nhà trọ “Đ” thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt quả tang Vi Thế Q, sinh ngày 29/10/2007, trú tại thôn T, xã S, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: T4 tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của Quyền 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong đựng 04 viên nén màu xám và 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong đựng tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT Quyền”. Ngoài ra, thu giữ của Quyền 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, số Imei 1: 354741660896797; được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Điện thoại Quyền”.

Cùng ngày 29/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vi Văn Q2 tại Phòng trọ số 409 tầng 4, nhà trọ “Đ” thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh, kết quả: Thu giữ trên mặt bàn trong phòng trọ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, trên mặt tờ tiền có chứa chất cục bột màu trắng nghi ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu hồng có bám dính chất cục bột màu trắng

nghi ma túy và 01 bật lửa gas màu đỏ; Thu giữ tại nền phòng trọ khu vực dưới gầm túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; thu giữ tại giường ngủ trong phòng trọ 01 căn cước công dân số 024207016847 mang tên Vi Thế Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tờ tiền 1.000 đồng chứa chất bột màu trắng, đoạn ống nhựa và 01 túi nilon trong phong bì ký hiệu “KX Quyền”.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Thế Q khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ là Q mua của Lò Văn K1, sinh năm 1996, trú tại Bản U, xã T, tỉnh Điện Biên - hiện đang thuê trọ tại Phòng số 606 cùng nhà trọ “Đ” với Q về để Q sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì Q bán lại kiếm lời.

Ngày 31/7/2025, Lò Văn K1 đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi đầu thú, K1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng, số Imei 359844763169651, mật khẩu điện thoại 222222 và số tiền 880.000 đồng. K1 khai nhận đây là số tiền Q chuyển khoản mua ma túy sau đó K1 đã rút tiền mặt.

Ngày 01/8/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn K1 tại Phòng số 606 cùng nhà trọ “Đ”. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh ma túy đối với Vi Thế Q, Lò Văn K1, kết quả: Quyền, K1 đều dương tính với chất ma túy KET.

Tại Kết luận giám định số 1622/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng K2-Công an tỉnh B, kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT Quyền” được niêm phong, gửi giám định:

Trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh:

- Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,656 gam.

- 04 (bốn) viên nén màu xám đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,586 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX Quyền” được niêm phong, gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng được đựng trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (bên ngoài là 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ) là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,146 gam.

- Chất cục bột màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.”

Quá trình điều tra, Vi Thế Q và Lò Văn K1 khai nhận: K1 và Q đều thuê phòng trọ để ở một mình tại nhà trọ “Đ” thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh (trong đó Q thuê phòng trọ số 409, còn K1 thuê phòng trọ số 606).

Do có nhu cầu mua ma túy Ketamine và ma túy “kẹo” về để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng ngày 25/7/2025, K1 một mình đến khu vực bãi đất trống đường mới thuộc M (K1 không nhớ vị trí cụ thể) và mua được của một người thanh niên không quen biết (K1 không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 10 viên ma túy “kẹo” và 01 túi nilon màu trắng đựng hơn 01 chỉ ma túy Ketamine với số tiền 2.000.000 đồng. Đến buổi tối ngày 28/7/2025, K1 đã bỏ 01 viên ma túy “kẹo” ra và sử dụng hết bằng hình thức uống cùng nước ngọt, sau đó K1 có lấy một ít ma túy Ketamine mua được đổ ra tờ tiền rồi dùng bật lửa hơi xào ke rồi sử dụng bằng hình thức hít. Còn 09 viên ma túy “kẹo” và hơn 01 chỉ ma túy Ketamine K1 vẫn đựng trong túi nilon màu trắng cất giấu trong túi quần.

Do ở cùng khu trọ và biết Q có sử dụng ma túy nên K1 có nói với Q là có bán ma túy “ke, kẹo”, nếu có nhu cầu mua thì Q liên hệ với K1. Sau đó K1 và Q cho nhau tài khoản Zalo để liên lạc (K1 sử dụng tài khoản Zalo “Kiên Đen”, Quyền sử dụng tài khoản Zalo “Minh Đ”).

Buổi sáng sớm ngày 29/7/2025, K1 đang ngủ tại phòng trọ thì Q gọi điện qua ứng dụng Zalo cho K1 và đặt mua của K1 09 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy Ketamine thì K1 đồng ý và báo giá là 220.000 đồng/01 viên ma túy “kẹo”, 500.000 đồng/ 01 chỉ ma túy Ketamine. Sau đó, Q một mình đi lên phòng K1 thì K1 mở cửa cho Q vào phòng. Tại đây, K1 lấy 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu xanh, bên trong đựng 09 viên ma túy “kẹo” màu xám và 01 túi nilon đựng hơn 01 chỉ ma túy Ketamine (K1 mua ngày 25/7/2028) đưa cho Q, Q cầm ma túy và bảo nợ tiền trả sau được K1 đồng ý. Sau đó, Q mang ma túy vừa mua được về phòng, Quyền bỏ một ít ma túy Ketamine ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, Quyền sử dụng một phần số ma túy Ketamine trên cùng 01 viên ma túy “kẹo”.

Đến khoảng 14 giờ ngày 29/7/2025, Q đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh gọi điện qua ứng dụng Z (tài khoản Zalo của L2 là “Nguyễn Ngọc L2”) cho Q để hỏi mua ma túy Ketamine và ma túy “kẹo” với số tiền 1.200.000 đồng, Q đồng ý và gửi vị trí qua ứng dụng Z bảo L2 đến cửa nhà trọ “Đ” để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Quyền chia số ma túy mua được của K1 ra làm 02 túi nilon màu trắng (mỗi túi đựng 04 viên ma túy “kẹo” và khoảng nửa chỉ ma túy Ketamine). Một lúc sau, L2 gọi điện cho Q báo đã đến cửa khu trọ, Q đi bộ xuống cổng thì gặp L2 đi cùng một người thanh niên (quá trình điều tra xác định là Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, Q đưa cho L2 01 túi nilon đựng 04 viên ma túy “kẹo” và nửa chỉ ma túy Ketamine và giao điện thoại của Q có mã QR Ngân hàng OCB số 0162100027798002 mang tên “LAM NGOC TINH” để L2 quét mã và chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V1 số 101884380596 mang tên “NGUYEN NGOC LINH” đến

tài khoản của Q. Sau khi bán được ma túy cho L2, Q đã chuyển khoản số tiền 880.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V2 số 0141000852647 mang tên “Lò Văn Kiên” của K1 để trả trước tiền mua ma túy, số tiền 1.600.000 đồng còn lại Quyền nợ trả sau. Số tiền còn lại L2 chuyển khi mua ma túy là 320.000 đồng thì Q đã rút tiền mặt và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 29/7/2025, khi Q đang cất giấu 01 túi nilon đựng 04 viên ma túy keo và nửa chỉ ma túy ke trong túi quần bên phải đang mặc đi từ phòng trọ xuống chân cầu thang máy tầng 01 nhà trọ “Đức Minh” thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xám thu giữ của Q. Kết quả: Kiểm tra tài khoản Zalo phát hiện tài khoản đăng nhập là “M” có lưu bạn bè với tài khoản “Nguyễn Văn L3” và “Kiên Đen”, có các cuộc gọi Zalo với tài khoản “Nguyễn Văn L3” và “Kiên Đen” liên quan hành vi mua bán ma túy; trên điện thoại có cài ứng dụng tài khoản ngân hàng TMCP P, số tài khoản 012100027798002 mang tên “LAM NGOC LINH”.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 16 Promax màu trắng thu giữ của K1. Kết quả: Kiểm tra tài khoản Zalo phát hiện tài khoản đăng nhập là “Kiên Đen” có nội dung liên lạc liên quan đến hành vi mua bán ma túy với tài khoản Z “Minh Đ”.

Đối với tài khoản Ngân hàng V2 số 0141000852647, kết quả cung cấp thông tin của Ngân hàng V2, xác định: Tài khoản số 0141000852647 là của Lò Văn K1, ngày 29/7/2025 tài khoản trên có nhận số tiền 880.000 đồng từ tài khoản “LAM NGOC TINH”.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Vi Thế Q và Lò Văn K1 nhận dạng qua ảnh. Kết quả: Quyền và K1 đều nhận dạng được nhau và xác định Q, K1 là người ở cùng khu trọ nhau và Q đã mua ma túy của K1 ngày 29/7/2025. Tiến hành cho Vi Thế Q và Nguyễn Ngọc L2 nhận dạng qua ảnh, kết quả: Quyền và L2 đều nhận dạng được nhau và xác định Q và L2 đã mua bán ma túy ngày 29/7/2025.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Vi Thế Q và Lò Văn K1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Hồng V trình bày bị cáo tác động chị nộp số tiền 320.000đ tiền mua bán ma túy của bị cáo Q, chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Vi Thế Q từ 01 năm 09 tháng 06 ngày đến 01 năm 10 tháng 08 ngày tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lò Văn K1 từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải bị cáo nộp lại số tiền mua bán ma túy nên đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt: Vi Thế Q từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo Q tác động chị gái là Vi Thị Hồng V nộp lại số tiền 320.000đ có được do bán ma túy, do đó không thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với việc tự nguyện nộp lại số tiền có được do mua bán ma túy này được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q, do đó mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo Q là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Q, K1 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Thế Q, Lò Văn K1 đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Buổi sáng ngày 29/7/2025, tại nhà trọ “Đ” thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Lò Văn K1 đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Vi Thế Q 09 viên ma túy “kẹo” và ma túy Ketamine với giá là 220.000 đồng/01 viên ma túy “kẹo”, 500.000 đồng/ 01 chỉ ma túy Ketamine lấy số tiền 2.480.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy của K1, khoảng 14 giờ ngày 29/7/2025, tại công nhà trọ “Đ” thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Vi Thế Q đã thực

hiện hành vi bán trái phép 04 viên ma túy “keo”, khối lượng 1,564 gam chất ma túy MDMA và 0,529 gam chất ma túy Ketamine cho Nguyễn Ngọc L2 lấy số tiền 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày 29/7/2025, Q đi từ phòng trọ xuống chân cầu thang máy tầng 01 nhà trọ “Đức Minh” thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang khi đang tàng trữ 04 viên ma túy “keo” khối lượng 1,586 gam chất ma túy MDMA và 0,656 gam chất ma túy Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, Q còn tàng trữ ma túy tại 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng chứa 0,146 gam chất ma túy Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tổng khối lượng chất ma túy Vi Thế Q và Lò Văn K1 đã mua bán trái phép là 3,15 gam chất ma túy MDMA và 1,331 gam chất ma túy Ketamine.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Vi Thế Q và Lò Văn K1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo K1 có nhân thân tốt, bị cáo Q có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ*”

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K1, Q không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Q, K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo K1 sau khi phạm tội ra đầu thú và có thời gian tham gia quân ngũ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, bị cáo Q tác động chị gái là Vi Thị Hồng V nộp lại số tiền 320.000đ có được do bán ma túy, do đó không thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với việc tự nguyện nộp lại số tiền có được do mua bán ma túy này Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng, do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung tuy nhiên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo Vi Thế Q của Luật sư bào chữa cho bị cáo và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Bắc Ninh là thấp so với tính chất hành vi phạm tội bị cáo mua bán ma túy với số lượng 3,15 gam chất ma túy MDMA và 1,331 gam chất ma túy Ketamine và nhân thân của bị cáo do đó Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh; ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên thời điểm phạm tội bị cáo Vi Thế Q chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Điều 119, Luật tư pháp người chưa thành niên, việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người có ích cho xã hội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Q là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; bị cáo K1 là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, số Imei 1: 354741660896797 là phương tiện liên lạc của Q dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng, số Imei 359844763169651 và là phương tiện liên lạc bị cáo K1, Q sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 1.200.000 đồng số tiền mua bán ma túy và tờ tiền mệnh giá 1.000đ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 bật lửa gas màu đỏ, 05 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh (bên trong không đựng gì) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 căn cước công dân mang tên Vi Thế Q không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo Q là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[9] Về án phí: Bị Vi Thế Q được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Lò Văn K1 phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Đối với Nguyễn Ngọc L2 và Nguyễn Quốc H1 là người mua ma túy của Q, sau khi mua được ma túy đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt giữ tại tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 04/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc L2 và Nguyễn Quốc H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với tài khoản ngân hàng O số 0162100027798002 mang tên “LAM NGOC TINH”, quá trình điều tra Q khai: khi mua điện thoại từ quán điện thoại (không nhớ địa chỉ), bên trong có cài đặt tài khoản ngân hàng trên, chủ quán điện thoại đã cho Q mật khẩu tài khoản để Quyền sử dụng. Kết quả xác minh xác định số tài khoản trên đứng tên Lâm Ngọc T6, sinh năm 2001, nơi thường trú: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Lào Cai). Kết quả làm việc anh T6 khai không đăng ký sử dụng số tài khoản ngân hàng trên, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho K1 ngày 25/7/2025 nhưng K1 không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của K1 thì không có tài liệu gì khác làm căn cứ xác minh làm rõ đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn K1 và Vi Thế Q. Ngày 18/9/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với quyền và Phạt tiền đối với K1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, (Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 90, Điều 91; Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Vi Thế Q 02 năm 01 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

- Khoản 1 Điều 251 (Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lò Văn K1 03 năm 10 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

+ Về vật chứng: áp dụng Điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, số Imei 1: 354741660896797, số Imei 2: 354741660854812, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng, số Imei 1: 359844763169651, đã qua sử dụng; số tiền 1.200.000đ và tờ tiền mệnh giá 1.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ký hiệu "QT Quyền", bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ký hiệu "KX Quyền", bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa gas màu đỏ, 05 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh (bên trong không đựng gì).

Trả lại Vi Thế Q: 01 (một) căn cước công dân số 024207016847 mang tên Vi Thế Q;

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Lò Văn K1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Vi Thế Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện